BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94162: HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI VÀ BẤT ĐỘNG SẢN
(LAND AND REAL ESTATE INFORMATION SYSTEM)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 05 (Lý thuyết 03 – Thực hành 02)**
- Giờ học tập:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập

Hoạt động học tập	**Giờ chuẩn (tiết)**	**Giờ thực tế (tiết)**
Học lý thuyết trên lớp	45	45
Thực hành trong phòng máy tính	30	60
Kiểm tra đánh giá	-	5
Giờ tự học	-	140
Tổng số tiết	**75**	**250**

- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Hệ thống thông tin Tài nguyên Môi trường
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên sâu 1 ☑		Chuyên sâu … □	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☑	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt: ☑

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO), mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

2.1. Các chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PI) mà học phần đóng góp

Bảng 1. Mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của CTĐT

Chuẩn đầu ra của CTĐT	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT**	**Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT**
Kiến thức chung		
PLO1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết	PI 1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.	R

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT	Mức độ đóng góp của học phần cho Chuẩn đầu ra của CTĐT
về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.		
Kiến thức chung cho nhóm ngành		
PLO2: Áp dụng kiến thức để xây dựng dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý bất động sản.	PI2.1. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản.	R
Kiến thức chuyên môn		
PLO3: Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	PI3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	R
Kỹ năng chung		
PLO5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực Quản lý bất động sản.	PI5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.	R
Kỹ năng chuyên môn		
PLO6: Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.	PI6.1. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản.	R
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	PI7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	R

2.2. Mục tiêu của học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: Học phần cung cấp cho người học kiến thức đa ngành (khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường…); nó là chìa khóa xây dựng xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản, các dự án nghiên cứu có giá trị, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý bất động sản và phát triển thị trường bền vững, minh bạch của Việt Nam và toàn cầu...

- Về kỹ năng: Người học có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, thiết bị đa phương tiện trong công tác chuyên môn (quản lý bất động sản). Vận dụng nghiệp vụ hành chính vào trong đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước vè lĩnh vực bất động sản và đất đai.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: học phần rèn luyện cho người học thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai và bất động sản.

2.3. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra của học phần (CI)

Bảng 2. Chuẩn đầu ra và chỉ báo chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
CLO1. Sử dụng kiến thức đa ngành bao gồm khoa học tự nhiên, kinh tế - xã hội - chính trị, pháp luật, môi trường sinh thái và hiểu biết về các xu hướng đương đại của lĩnh vực bất động sản	CI 1.1. Phân tích các vấn đề cơ bản của Hệ thống thông tin, hệ thống thông tin đất đai và bất động sản đang được ứng dụng phục vụ cho công tác quản lý bất động sản tại Việt Nam và trên thế giới. CI 1.2. Xác định ưu điểm và tồn tại của hệ thống thông tin đất đai và bất động sản trong công tác công tác xây dựng CSDL phục vụ quản lý bất động sản.	PI 1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.
CLO2. Ứng dụng kiến thức chuyên môn vào việc hình thành dự án nghiên cứu về quản lý bất động sản	CI 2.1. Vận dụng kiến thức xác định các phương pháp xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản. CI 2.2. Vận dụng kiến thức để xây dựng đề án nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý bất động sản.	PI 2.1. Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản.
CLO3. Đánh giá các hoạt động quản lý, kinh doanh bất động sản để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	CI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. CI 3.2. Phân tích các hoạt động kinh doanh bất động sản nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội	PI 3.1. Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
Kỹ năng		
CLO4. Vận dụng tốt kỹ năng giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong hoạt động quản lý bất động sản.	CI 4.1. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học trong hệ thống thông tin đất đai và bất động sản. CI 4.2. Sử dụng các phần mềm để xây dựng CSDL, quản lý và cung cấp các thông tin đất đai và bất động sản và các công việc trong công việc chuyên môn.	PI 5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.
CLO5. Vận dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong ngành Quản lý bất động sản.	CI 5.1. Áp dụng tốt các nghiệp vụ hành chính nhằm nâng cao hiệu quả đo đạc, lập bản đồ CI 5.2 Áp dụng tốt các nghiệp vụ hành chính nhằm nâng cao hiệu quả trong xây dựng hệ thống thông tin đất đai, bất động sản.	PI 6.1. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đo đạc, lập bản đồ, xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO6. Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp nhóm một cách linh hoạt, năng động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, đồng thời có thể	CI 6.1. Thích ứng làm việc độc lập/Làm việc nhóm năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi trong chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.	PI 7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, năng động, sáng tạo trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo

Chuẩn đầu ra của học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ và tự đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản	CI 6.2. Có năng lực làm việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, đồng thời có thể hướng dẫn, kiểm tra người khác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản	đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực bất động sản.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94162 - Hệ thống thông tin đất đai và bất động sản (Land and Real estate Information system) - (Tổng số tín chỉ 05: Lý thuyết 03 – Thực hành 02 – Tự học: 140 tiết).

Học phần gồm các nội dung chính sau: tổng quan về hệ thống thông tin; Hệ thống thông tin đất đai và bất động sản; quản lý thông tin đất đai và bất động sản; xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản và tính kinh tế của hệ thống thông tin đất đai và bất động sản. Phần thực hành bao gồm các nội dung: hướng dẫn sử dụng các phần mềm; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và bất động sản; khai thác cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý đất đai và bất động sản.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

1) Phương pháp dạy học trực tiếp.
2) Phương pháp làm việc nhóm.
3) Phương pháp giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông.
4) Giảng dạy trực tuyến.

2. Phương pháp học tập

1) Nghe giảng trực tiếp.
2) Phương pháp làm việc nhóm.
3) Thực hành trong phòng máy tính.
4) Học tập trực tuyến.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học đầy đủ.
- Chuẩn bị cho bài giảng: tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học.
- Thực hành: tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành trên phòng máy tính và phải hoàn thành sản phẩm.
- Làm bài tiểu luận: sinh viên làm 01 bài tiểu luận sau khi kết thúc học lý thuyết.
- Thi giữa kì/thực hành: sinh viên nộp sản phẩm thực hành ở buổi cuối đợt thực hành.
- Thi cuối kì: sinh viên làm bài thi cuối kỳ theo lịch của Học viện.

VI. Phương pháp đánh giá

6.1. Thang điểm: 10

6.2. Phương pháp đánh giá

Bảng 3. Kế hoạch đánh giá và trọng số điểm

Hoạt động đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá	Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Điểm số của hoạt động đánh giá phân bổ cho từng Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Trọng số của chỉ báo chuẩn đầu ra học phần trên điểm toàn phần (%)	Trọng số của hoạt động đánh giá (%)	Thời gian/Tuần học
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4)*(6)/10	(6)	(7)
Đánh giá chuyên cần					**10**	
Tham dự lớp	CLO6	CI 6.1	5	5	10	Tuần 1-9
		CI 6.2	5	5		
Đánh giá thường xuyên					**30**	
Tiểu luận	CLO2	CI 2.1	2.5	2.5	10	Tuần 3-9
		CI 2.1	2.5	2.5		
	CLO3	CI 3.1	2.5	2.5		
		CI 3.2	2.5	2.5		
Thực hành	CLO4	CI 4.1	2.5	5.0	20	Tuần 3-14
		CI 4.2	2.5	5.0		
	CLO5	CI 5.1	2.5	5.0		
		CI 5.2	2.5	5.0		
Đánh giá cuối kì					**60**	
Thi kết thúc học phần	CLO1	CI 1.1	1	6	60	Theo lịch Học viện
		CI 1.2	1	6		
	CLO2	CI 2.1	2	12		
		CI 2.1	2	12		
	CLO3	CI 3.1	2	12		
		CI 3.2	2	12		
Tổng					**100%**	

6.3. Rubric dùng cho các hoạt động đánh giá định tính

Rubric 1. Tham dự lớp

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI 6.1	Làm việc độc lập/Làm việc nhóm	5.0	Thích ứng tốt với công việc độc lập/nhóm đạt từ 85%-100% các hoạt động	Thích ứng tốt với công việc độc lập/nhóm đạt từ 65%-84% các hoạt động	Thích ứng tốt với công việc độc lập/nhóm đạt từ 40%-64% các hoạt động	Không thích ứng tốt với công việc độc lập/nhóm đạt từ 0-39-%

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI 6.2	Có năng lực làm việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp	5.0	Có năng lực làm việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp đạt từ 85-100% điểm	Có năng lực làm việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp đạt từ 65-84%	Có năng lực làm việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp đạt từ 40-64%	Có năng lực làm việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp đạt từ 0-39- %

Rubric 2. Tiểu luận

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI 2.1	Kết quả nội dung tiểu luận	2.5	Vận dụng rất hợp lý	Vận dụng khá hợp lý	Vận dụng tương đối hợp lý	Vận dụng chưa hợp lý
CI 2.2		2.5				
CI 3.1		2.5	Phân tích rõ ràng	Phân tích khá rõ ràng	Phân tích tương đối rõ ràng	Phân tích chưa rõ ràng
CI 3.2		2.5				

Rubric 3. Thực hành

Chỉ báo chuẩn đầu ra học phần được đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Hệ số của tiêu chí đánh giá	Thang đánh giá cho điểm			
			Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
CI 4.1	Kết quả thực hành	5.0	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
CI 4.2		5.0				
CI 5.1		5.0				
CI 5.2		5.0				

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: không làm bài tiểu luận sẽ bị nhận điểm 0.

Tham dự thực hành: không tham dự và nộp sản phẩm thực hành sẽ không được thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực, tuân thủ quy định phòng thực hành, thực tập.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

(1) Phạm Văn Vân (2024), Bài giảng Hệ thống thông tin đất và bất động sản.

(2) Phạm Văn Vân (2025), Giáo trình Hệ thống thông tin đất, Nhà xuất bản Đại học Nông nghiệp năm 2025.

**** Tài liệu tham khảo khác:***

(1) Bộ khoa học và công nghệ (2025), Quyết định Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0.

(2) Bộ Xây dựng (2025), Hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

(3) Benli Li (2021), Research on Real Estate Information System of the Real Estate Market Based on Big Data Technology. https://doi.org/10.1051/e3sconf/202125702037

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
Nội dung giảng dạy lý thuyết				
	Chương 1: Khái niệm cơ bản về thông tin, hệ thống, hệ thống thông tin (5 tiết)			
1	**CĐR bài học (LLO) của chương 1:** LLO 1.1. Nghiên cứu và phân tích các vấn đề cơ bản của Thông tin LLO 1.2. Nghiên cứu và phân tích các vấn đề cơ bản của Hệ thống LLO 1.3. Nghiên cứu và phân tích các vấn đề cơ bản của Hệ thống thông tin			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 1.1.Thông tin 1.2. Hệ thống 1.3. Hệ thống thông tin	Thuyết giảng trên lớp	Tiểu luận và Thi kết thúc học phần	CLO1
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(... tiết)*			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(... tiết)*			
	Nội dung tự học: *(12 tiết):* Tìm hiểu các hệ thống thông tin đang sử dụng ở Việt Nam. **Sử dụng hệ thống VNUA-LMS**			
2 - 4	***Chương 2: Hệ thống thông tin đất đai và bất động sản*** *(12 tiết)*			
	CĐR bài học (LLO) của chương 2: LLO 2.1. Nghiên cứu khái niệm về hệ thống thông tin đất đai và bất động sản LLO 2.2. Phân tích các mục đích và vai trò của hệ thống thông tin đất đai và bất động sản			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	LLO 2.3. Phân tích và đánh giá các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin đất đai và bất động sản LLO 2.4. Phân tích các mô hình tổng thể hệ thống thông tin đất đai và bất động sản LLO 2.5. Phân tích mối quan hệ của các ngành với hệ thống thông tin đất đai và bất động sản			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(12 tiết)* 2.1. Khái niệm về hệ thống thông tin đất đai và bất động sản 2.2. Mục đích và vai trò của hệ thống thông tin đất đai và bất động sản 2.3. Các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin đất đai và bất động sản 2.4. Mô hình tổng thể hệ thống thông tin đất đai và bất động sản 2.5. Quan hệ của các ngành với hệ thống thông tin đất đai và bất động sản	Thuyết giảng trên lớp	Tiểu luận và Thi kết thúc học phần	CLO1 CLO2
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(... tiết)*			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(... tiết)*			
	Nội dung tự học: *(28 tiết)*: Tìm hiểu về hệ thống thông tin đất đai và bất động sản của các nước trên thế giới. **Sử dụng hệ thống VNUA-LMS**			
5	***Chương 3: Quản lý thông tin đất đai và bất động sản*** *(5 tiết)*			
	CĐR bài học (LLO) của chương 3: LLO 3.1. Nghiên cứu khái niệm về quản lý thông tin đất đai và bất động sản LLO 3.2. Nghiên cứu nguồn gốc của công tác quản lý thông tin đất đai và bất động sản LLO 3.3. phân tích bộ máy tổ chức của công tác quản lý thông tin đất đai và bất động sản LLO 3.4. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thông tin đất đai và bất động sản			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(5 tiết)* 3.1. Khái niệm về quản lý thông tin đất đai và bất động sản 3.2. Nguồn gốc của công tác quản lý thông tin đất đai và bất động sản	Thuyết giảng trên lớp	Tiểu luận và Thi kết thúc học phần	CLO1 CLO2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	3.3. Bộ máy tổ chức của công tác quản lý thông tin đất đai và bất động sản 3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thông tin đất đai và bất động sản			
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(... tiết)*			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(... tiết)*			
	Nội dung tự học: *(12 tiết)* Tìm hiểu các văn bản quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai và bất động sản. **Sử dụng hệ thống VNUA-LMS**			
5	**Kiểm tra đánh giá:** *(2.5 tiết)*	Kiểm tra trên lớp	Tự luận	CLO1 CLO2
6 - 8	***Chương 4: Xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản*** *(18 tiết)*			
	CĐR bài học (LLO) của chương 4: LLO 4.1. đánh gí tính cấp thiết và mục tiêu xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản LLO 4.2. Nghiên cứu các nội dung điều tra, đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản LLO 4.3. Phân tích hệ thống thông tin đất đai và bất động sản LLO 4.4. Thiết kế hệ thống thông tin đất đai và bất động sản LLO 4.5. Hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai và bất động sản			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết*: (18 tiết)* 4.1. Tính cấp thiết và mục tiêu xây dựng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản 4.2. Điều tra, đánh giá hiện trạng hệ thống thông tin đất đai và bất động sản 4.3. Phân tích hệ thống thông tin đất đai và bất động sản 4.4. Thiết kế hệ thống thông tin đất đai và bất động sản 4.5. Hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai và bất động sản	Thuyết giảng trên lớp	Tiểu luận và Thi kết thúc học phần	CLO3
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(... tiết)*			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(... tiết)*			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	Nội dung tự học: *(41 tiết)* - Tìm hiểu về thiết kế mô hình chức năng, mô hình dữ liệu và mô hình xử lý của hệ thống thông tin đất đai và bất động sản - Nghiên cứu xây dựng: các nội dung: phiếu hồ sơ; phiếu công việc; điền dữ liệu; thực thể; CSDL; các xử lý. **Sử dụng hệ thống VNUA-LMS**			
9	***Chương 5: Tính kinh tế của hệ thống thông tin đất đai và bất động sản*** *(5 tiết)*			
	CĐR bài học (LLO) của chương 5: LLO 5.1. Xác định sự hình thành ngồn vốn từ thông tin. LLO 5.2. Xác định giá trị của thông tin đất đai và bất động sản. LLO 5.3. Phân tích chi phí và lãi của hệ thống thông tin đất đai và bất động sản LLO 5.4. Đánh giá hiệu quả của một hệ thống thông tin đất đai và bất động sản.			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: *(5 tiết)* 5.1. Thông tin là một nguồn vốn 5.2. Giá trị của thông tin đất đai và bất động sản 5.3. Phân tích chi phí và lãi của hệ thống thông tin đất đai và bất động sản 5.4. Hiệu quả của một hệ thống thông tin đất đai và bất động sản.	Thuyết giảng trên lớp	Tiểu luận và Thi kết thúc học phần	CLO2
	Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: *(... tiết)*			
	Nội dung seminar/thảo luận/Project/sử dụng hệ thống VNUA-LMS: *(... tiết)*			
	Nội dung tự học: *(12 tiết)*: Tìm hiểu và nghiên cứu tính kinh tế của dự án xây dựng hệ thống thông tin. **Sử dụng hệ thống VNUA-LMS**			
9	**Kiểm tra đánh giá:** *(2.5 tiết)*	Kiểm tra trên lớp	Tự luận	CLO2 CLO3
Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (60 tiết)				
	Bài 1: Hướng dẫn sử dụng phần mềm *(10 tiết)*			
3 - 4	**Nội dung giảng dạy thực hành:** - Nội dung 1: Giới thiệu tổng quan; Thu thập các tài liệu dữ liệu liên quan đến đất đai và bất động sản.	Hướng dẫn, tổ chức học	Thực hành	CLO4, CLO5

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá
	- Nội dung 2: Hướng dẫn sử dụng phần mềm chuyên ngành cho hệ thống thông tin đất đai và bất động sản	tập theo nhóm		
	Nội dung tự học: *(5 tiết)* Thực hiện lại các nội dung đã học và nghiên cứu tài liệu liên quan đến thực hành. **Sử dụng hệ thống VNUA-LMS**			
	Bài 2: xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và bất động sản *(40 tiết)*			
5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12	**Nội dung giảng dạy thực hành:** - Nội dung 1: Xây dựng dữ liệu không gian đất đai và bất động sản. *(15 tiết)* - Nội dung 2: Xây dựng dữ liệu thuộc tính đất đai và bất động sản. *(15 tiết)* - Nội dung 3: Hoàn thiện CSDL đất đai và Bất động sản. *(10 tiết)*	Hướng dẫn, tổ chức học tập theo nhóm	Thực hành	CLO4, CLO5
	Nội dung tự học: *(25 tiết):* Thực hiện lại các nội dung đã học và hoàn thiện cơ sở dữ liệu và nghiên cứu tài liệu liên quan đến thực hành. **Sử dụng hệ thống VNUA-LMS**			
	Bài 3: Khai thác cơ sở dữ liệu đất đai và bất động sản *(10 tiết)*			
13, 14	**Nội dung giảng dạy thực hành:** - Nội dung 1: Tìm kiếm, thống kê, tổng hợp dữ liệu cung cấp thông tin đất đai và bất động sản - Nội dung 2: Xây dựng các loại bản đồ chuyên đề; các báo cáo chuyên đề.	Hướng dẫn, tổ chức học tập theo nhóm	Thực hành	CLO4, CLO5
	Nội dung tự học: *(5 tiết):* Thực hiện lại các nội dung đã học, và nghiên cứu tài liệu liên quan đến thực hành. **Sử dụng hệ thống VNUA-LMS**			

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực hành sạch sẽ, đủ chỗ cho sinh viên. Phòng thực hành tối thiểu có 25 máy tính cho 01 nhóm sinh viên thực tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- Hệ thống VNUA-LMS

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN
PGS.TS. Trần Quốc Vinh	GVC. TS. Phạm Văn Vân

TRƯỞNG KHOA

PGS. TS. Trần Trọng Phương

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phạm Văn Vân	Học hàm, học vị: GVC Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Xã Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0936468938
Email: phamvan@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Loan	Học hàm, học vị: GV Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Xã Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0938839787
Email: doloan@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên	Email; Điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Đoàn Thanh Thủy	Học hàm, học vị: GVC Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Xã Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0987409045
Email: doanthanhthuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên	Email; Điện thoại, gặp trực tiếp

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

1. Lần đầu 2024: Xây dựng đề cương.
2. Lần 2 2026: Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.